

Số: 14/2023/QĐST-DS

Hạ Lang, ngày 16 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ông Tô Văn T1, sinh năm 1973.**

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- **Ông Tô Văn G, sinh năm 1966.**

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

*\*Người bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông Bé Văn Bắc - Trợ giúp viên pháp lý Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

- **Bị đơn: Bà Bé Thị N, sinh năm 1964.**

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

*\*Người bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn:* Ông Triệu Bằng Giang - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

**Anh Tô Văn T2, sinh năm 1990.**

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông T, ông G được quản lý phần đất mộ như sau: Tính từ bờ tường mộ

ông Tô Văn L1 kéo về phía Nam 02 mét, kéo từ phía chân mộ về phía Đông 2,5 mét. Kéo 2,5 mét từ chân mộ của ngôi mộ thứ 4 (mộ ông T3) kéo thẳng xuống phía Đông. Nối các điểm đã được xác định với nhau tạo thành một đường thẳng kéo hết về phía Bắc hết thửa đất 152, hất ngược lên về phía Tây là phần đất do ông T1, ông G quản lý, hất ngược về phía Đông và phía Nam do gia đình bà N quản lý, sử dụng (có sơ đồ kèm theo). Sau khi thỏa thuận có hiệu lực các bên có trách nhiệm đến cơ quan chức năng chỉnh lý lại sơ đồ theo quy định của pháp luật.

**3. Về án phí, lệ phí:** Ông Tô Văn T1, ông Tô Văn G tự nguyện chịu toàn bộ án phí hòa giải thành mỗi người là 75.000 đồng, xác nhận ông Tịch, ông Giao mỗi người đã nộp 300.000 đồng nay ông T1, ông G được hoàn lại mỗi người 225.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang. Về lệ phí thẩm định giá, ông Tô Văn T1 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí thẩm định giá là 3.000.000 đồng, xác nhận, số tiền này đã được chi hết trong quá trình thẩm định giá.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(đã ký)***

**Lục Văn Doanh**